

# CHIẾN DỊCH THƯỢNG LÀO – MỘT BIỂU TƯỢNG CỦA LIÊN MINH CHIẾN ĐẤU VIỆT – LÀO

*Đại tá. TS Dương Đình Lập*

Với sự giúp đỡ to lớn của Quân tình nguyện Việt Nam, đến cuối năm 1952, đầu 1953, quân và dân Lào đã xây dựng, củng cố vùng giải phóng và các khu căn cứ tương đối vững chắc, liên hoàn suốt từ Thượng Lào, Trung Lào đến Hạ Lào; đồng thời ta cũng nối thông vùng giải phóng Tây Bắc với khu căn cứ kháng chiến Thượng Lào, giúp Lào phát triển chiến tranh du kích ở các vùng sau lưng địch. Đó là điều kiện thuận lợi để ta và Lào phát huy thế chủ động tiến công địch, tiến lên giành những thắng lợi to lớn.

Nhằm tăng cường quan hệ đoàn kết liên minh chiến đấu Việt - Lào, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta (1-1953) xác định: Cách mạng Việt Nam có điều kiện phối hợp với cách mạng Lào đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp phát triển lên bước mới. Về địa bàn tác chiến phối hợp lần này giữa hai nước, Hội nghị nhấn mạnh: *Mặc dù địch đã tăng cường đặt Thượng Lào dưới quyền chỉ huy của Bộ chỉ huy quân đội Pháp ở Bắc Bộ và sử dụng lực lượng cơ động của Pháp ở Bắc Bộ Việt Nam để ứng cứu bằng đường không khi bị tiến công, nhưng chúng vẫn bộc lộ nhiều sơ hở do cách xa các nơi tăng viện, lại là khu vực tiếp tế khó khăn và dễ bị chia cắt, tinh thần quân nguy Lào sút kém, khả năng chiến đấu không cao. Vì thế, Thượng Lào là địa bàn thuận lợi để ta và Ban phối hợp tiến công và làm tan rã quân địch, củng cố vùng giải phóng và khu căn cứ địa cách mạng Lào.*

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, ngày 2-2-1953, Tổng Quân ủy Việt Nam thông qua phương hướng mở đợt hoạt động quân sự trên chiến trường Lào, đề nghị Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh cho quân chủ lực và quân tình nguyện Việt Nam phối hợp với quân và dân Lào mở chiến dịch tiến công địch ở Sầm Nưa (Thượng Lào) và được chấp thuận.

Thực hiện chủ trương tăng cường liên minh chiến đấu của Trung ương Đảng và quán triệt sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 3-2-1953, Chính phủ nước ta và Chính phủ kháng chiến Lào quyết định phối hợp mở chiến dịch Thượng Lào. Mục đích là tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng một phần đất đai, giúp Chính phủ kháng chiến Lào xây dựng và mở rộng khu căn cứ địa của cách mạng Lào, tạo điều kiện thúc đẩy cuộc kháng chiến của nhân dân Lào; đồng thời phá thế bố trí chiến lược của địch ở miền Bắc Đông Dương, buộc chúng phải phân tán lực lượng đối phó.

Thượng Lào gồm 6 tỉnh: Luông Phra-băng, Hủa Phăn, Xiêng Khoảng, Viêng Chăn, Phong-xa-lỳ và Huội Sài. Đây là vùng rừng núi, đường giao thông ít. Từ Việt Nam sang, có đường số 7 từ Vinh đi Xiêng Khoảng; đường số 6 từ Hòa Bình, Mộc Châu đến Pa Hang, Sầm Nưa (Hủa Phăn); một con đường từ Sơn La qua Mường Hét đi Sầm Nưa... Những con đường này nhiều đoạn hư hỏng, ô tô chỉ có thể qua lại một số đoạn ở phía Việt Nam.

Về phía địch: Địch chia chiến trường Thượng Lào thành hai khu vực phòng thủ: Khu Mê Công (gồm hai phân khu Viêng Chăn và Luông Phra-băng) và khu Trấn Ninh (gồm hai phân khu Sầm Nưa và Xiêng Khoảng). Địch chọn thị xã Sầm Nưa thuộc tỉnh Hòa Phăn làm khu vực phòng giữ chủ yếu và tập trung xây dựng Sầm Nưa thành một tập đoàn cứ điểm mạnh “kiều Nà Sản” ở Tây Bắc Việt Nam. Tại đây, địch xây dựng 11 cứ điểm (xung quanh mỗi cứ điểm đều có hàng rào kẽm gai và bãi chướng ngại) trong một thung lũng, chiều ngang chỗ rộng nhất 1.800m, chiều dài từ bắc xuống nam chừng 2000m, có sân bay dã chiến Nà Thông, bãi nhảy dù Nà Viêng. Lực lượng địch từ 3 đại đội lính khổ đỏ và lính đồng, tăng lên 3 tiểu đoàn, 1 đại đội pháo, với quân số hơn 2.500 tên (gồm cả Pháp và quân ngụy Lào) do Trung tá Man-phát-tơ chỉ huy. Tại tỉnh Xiêng Khoảng, địch cũng tăng thêm một tiểu đoàn ngụy Lào trấn giữ.

Sau khi trao đổi thống nhất phương hướng, quyết tâm chiến dịch giữa hai Chính phủ Việt Nam và Lào, ta và Ban thành lập Bộ chỉ huy chiến dịch gồm: Phía Việt Nam có Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Chí Thanh - Chủ nhiệm chính trị, Thiếu tướng Hoàng Văn Thái - Tổng Tham mưu trưởng. Phía Lào có Hoàng thân Xu-pha-nu-vông - Thủ tướng Chính phủ kháng chiến Lào, đồng chí Cay-xôn Phôm-vi-hản - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, đồng chí Xing-ca-pô Xi-khốt - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và đồng chí Ma Khảy Khăm-phi-thun - Bí thư Tỉnh ủy Hòa Phăn.



**Hoàng thân Xuphanuvong và Đại tướng Võ Nguyên Giáp bàn kế hoạch phối hợp mở chiến dịch**

**Thượng Lào năm 1953**

Thực hiện quyết tâm của lãnh đạo hai nước, cuối tháng 2-1953, các đơn vị của ta và Ban tham gia chiến dịch gấp rút chuẩn bị về mọi mặt. Để bảo đảm cho chiến

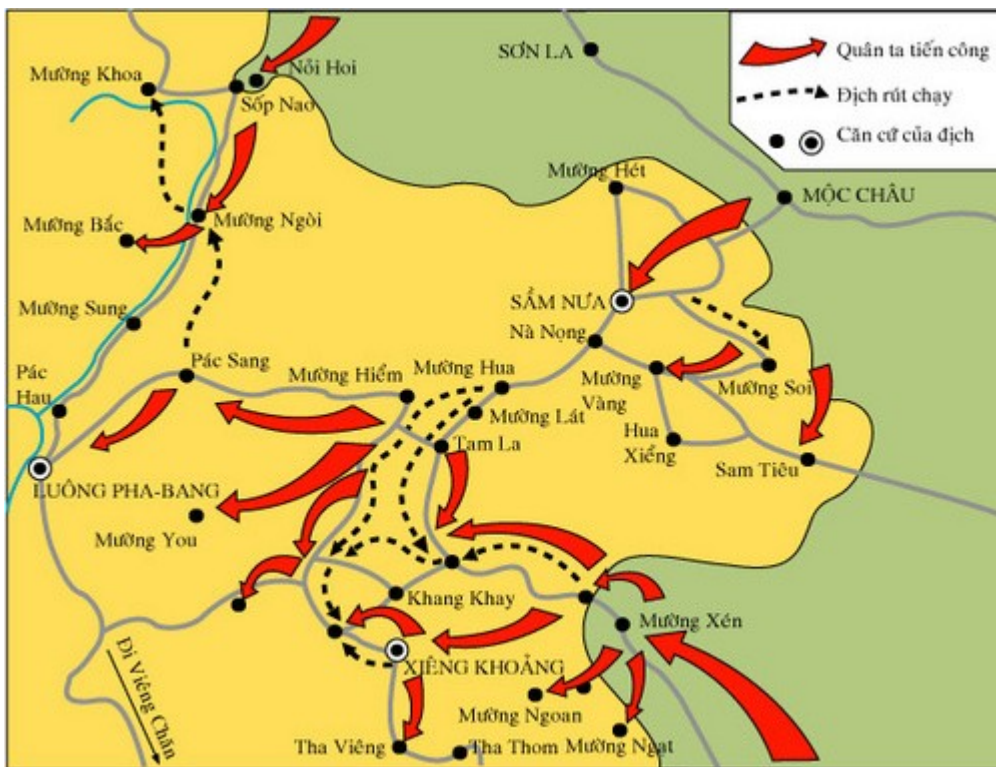
dịch thắng lợi, Bộ Tổng tư lệnh giao nhiệm vụ cho Bộ Tư lệnh Quân tình nguyện Việt Nam ở Thượng Lào cùng với Bạn khẩn trương tiến hành chuẩn bị chiến trường, bảo đảm cho các đơn vị của ta và Bạn hành quân đến các vị trí tập kết chiến dịch. Từ đầu tháng 3-1953, Bộ Tư lệnh Quân tình nguyện Việt Nam ở Thượng Lào cử hơn 60 cán bộ, chiến sĩ thông thạo địa hình, giỏi tiếng Lào tiến hành điều tra nắm tình hình địch, điều kiện địa hình và nhân dân, lập binh yếu địa chí khu vực Sầm Nưa, Xiêng Khoảng (địa bàn diễn ra chiến dịch) báo cáo Bộ Tổng tham mưu ta để làm cơ sở xây dựng phương án tác chiến; đồng thời phối hợp với Bạn, chỉ thị cho các đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác vận động nhân dân xây dựng cơ sở, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang của Bạn, thúc đẩy chiến tranh du kích phát triển nhằm phát huy mọi khả năng của địa phương phục vụ tốt các yêu cầu của chiến dịch. Khu vực huyện Xiêng Kho giáp Tây Bắc Việt Nam và khu vực dọc đường từ Xốp Hào đến Sầm Nưa là địa bàn trọng tâm chuẩn bị của chiến dịch. Những nơi có quân tình nguyện hoạt động đều chuẩn bị phối hợp với các đại đoàn chủ lực của ta sang. Các đơn vị ta và Bạn khẩn trương chuẩn bị chiến trường.

Trên hướng đường số 7, ngày 17-4, một bộ phận lực lượng Đoàn 81 quân tình nguyện và Đội vũ trang Pat Chay Lào phối hợp với hai Trung đoàn 66 và 9 (Đại đoàn 304) tiến công tiêu diệt đồn Noọng Hét, tiếp đó đánh địch ở Bản Ban, buộc chúng phải rút chạy về phía Khang Khay. Được tin, một bộ phận lực lượng Đại đoàn 304 đánh chặn địch ở gần Bản Sao, gây cho chúng một số thiệt hại, bọn địch còn lại buộc phải rút về Cánh Đồng Chum. Tỉnh Hủa Phăn và vùng lân cận được hoàn toàn giải phóng.

Ở hướng nam đường số 7, hai tiểu đoàn thuộc Đại đoàn 312 phối hợp với một đơn vị Bạn truy kích địch về Sầm Tớ. Hoảng sợ trước sức tiến công của Liên quân Việt-Lào, quân địch đóng giữ ở Mường Sồi, Bản Phiềng và Sầm Tớ lần lượt rút chạy. Ngày 18-4, các đơn vị thuộc Đoàn 81 và bộ đội địa phương Mường Mộc, du kích Xả Mè phối hợp với Trung đoàn 57 (Đại đoàn 304) vượt qua Then Phun tiến áp sát thị xã Xiêng Khoảng. Trước khí thế tiến công của Liên quân Việt-Lào, lực lượng địch ở đây hoảng sợ rút chạy về co cụm ở Cánh Đồng Chum. Quân địch đóng ở các vị trí Mường Nga, Mường Ngạn hoảng sợ cũng lần lượt rút chạy về Tha Thơm, Tha Viêng. Phát huy thắng lợi, một đơn vị Bạn do đồng chí Thao Tu chỉ huy tiến về phía đường số 7, kiểm soát đoạn đường dài từ biên giới Việt-Lào đến Xiêng Khoảng.

Trước nguy cơ Cánh Đồng Chum bị Liên quân Việt-Lào tiến công, Bộ chỉ huy Pháp vội điều động một số tiểu đoàn từ Nà Sản, kể cả lực lượng từ đồng bằng Bắc Bộ (Việt Nam) sang hỗ trợ, xây dựng Cánh Đồng Chum thành tập đoàn cứ điểm mạnh, cố giữ bằng được vị trí chiến lược quan trọng này.

Như vậy, sau hơn một tuần thực hiện cuộc truy kích quân địch rút chạy trên chặng đường 270km, từ Sầm Nưa về Cánh Đồng Chum, Liên quân Việt-Lào đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 1.500 tên địch, diệt và bức rút hàng loạt cứ điểm dọc đường từ Mường Pôn, Hủa Mường..., chỉ có hàng trăm tên địch chạy thoát về Cánh Đồng Chum.



Sơ đồ chiến dịch Thượng Lào

Phát huy thắng lợi trên hướng Sầm Nưa – đường số 7 – Xiêng Khoảng, Bộ chỉ huy chiến dịch ra lệnh cho các đơn vị trên hướng sông Nậm U (hướng phối hợp) tích cực đánh địch. Ngày 21-4, Trung đoàn 148, Đoàn 82 quân tình nguyện phối hợp với đơn vị Quân đội Pa-thét Lào và du kích đẩy mạnh hoạt động, trong đó diệt một đại đội địch ở Mường Ngòi, thu nhiều vũ khí. Quân địch đóng ở Nậm Bạc hoảng sợ bỏ chạy về Pác U. Ngày 26-4, Trung đoàn 98 và 148 tổ chức lực lượng tiến công cứ điểm Pác Seng, loại khỏi vòng chiến đấu gần 100 tên địch, thu một số vũ khí, quân trang, quân dụng. Tiếp đó, một bộ phận chủ lực và quân tình nguyện tiến công diệt địch ở Bản Vẽ.

Cuối tháng 4 năm 1953, các đại đoàn chủ lực cùng quân tình nguyện và lực lượng vũ trang Bản tiếp tục truy kích đánh địch rút chạy từ khu vực sông Nậm U về Luông Phra-băng, uy hiếp kinh đô nước Lào. Phát hiện Liên quân Việt-Lào tiến xuống Luông Phra-băng, tướng Xa-lăng gấp rút điều động hai tiểu đoàn cơ động thuộc binh đoàn cơ động số 1 (GM1) từ Nà Sản sang, tổ chức thành tập đoàn cứ điểm bảo vệ Luông Phra-băng. Cuộc truy kích quân địch rút chạy và tiến công các vị trí địch của Liên quân Việt-Lào kéo dài đến ngày 18-5-1953 thì kết thúc với trận tiến công cụm cứ điểm Mường Khoa, diệt và bắt gần 300 tên địch. Kết quả toàn chiến dịch, Liên quân Việt-Lào đã diệt và bắt gần 2.800 tên địch, giải phóng tỉnh Hủa Phăn, phần lớn tỉnh Xiêng Khoảng và một số huyện của tỉnh Phong-xa-lỳ với 30 vạn dân, mở rộng căn cứ kháng chiến Lào, nối liền với vùng Tây Bắc Việt Nam.

Đây là chiến dịch Liên quân Việt-Lào thực hành vận động truy kích quân địch rút chạy dài ngày lớn nhất kể từ đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Thành công của chiến dịch là ta và Bản chủ động và kịp thời tạo yếu tố thắng

lợi từ quá trình chuẩn bị đến khi thực hành chiến dịch. Trên hướng Sầm Nưa (hướng chủ yếu), bộ đội ta và Ban đã hoàn thành nhiệm vụ chiến dịch trong điều kiện chưa được chuẩn bị đầy đủ trước, lúc đầu mục tiêu chủ yếu là đánh tập đoàn cứ điểm Sầm Nưa, song khi ta tiếp cận mục tiêu thì địch vội rút quân để tránh đòn tiến công lớn của ta và Ban. Trước tình hình đó, Bộ chỉ huy chiến dịch đã kịp chuyển từ cách đánh công kiên sang đánh vận động truy kích địch đường dài (270km) trên chiến trường rừng núi hiểm trở, gây cho địch nhiều thiệt hại. Đồng thời, đẩy mạnh tiến công tiêu diệt các đồn, bốt và vị trí địch trên hướng Xiêng Khoảng (hướng thứ yếu) và hướng sông Nậm Hu (hướng phối hợp) giành thắng lợi.

Đánh giá về thắng lợi của sự phối hợp chiến đấu giữa quân đội hai nước trong chiến dịch Thượng Lào, tại Hội nghị tổng kết chiến dịch Thượng Lào (2 đến 3-5-1953), Đại tướng Võ Nguyên Giáp nêu rõ: “Thắng lợi này là thắng lợi đầu tiên của quân đội nhân dân ta, của bộ đội chủ lực ta trong quá trình phối hợp chiến đấu với quân đội và nhân dân nước bạn, thực hiện nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta, của nhân dân ta đối với cách mạng Pa-thét Lào. Đó cũng là thắng lợi lớn nhất của nhân dân và quân đội Pa-thét Lào kể từ ngày bắt đầu kháng chiến đến nay”(1). Trong diễn văn đọc tại lễ mừng chiến thắng Thượng Lào tổ chức tại thị xã Sầm Nưa (19-5-1953), Hoàng thân Xu-pha-nu-vông khen ngợi: “Bộ đội chủ lực và Quân tình nguyện Việt Nam sát cánh với Quân đội Lào Ít-xa-la, đã chiến đấu dũng cảm, có kỷ luật rất nghiêm và tinh thần quốc tế cao... Thay mặt Chính phủ và nhân dân Lào, xin tỏ lòng hoan nghênh và biết ơn sự giúp đỡ to lớn của nhân dân và quân đội Việt Nam đối với công cuộc giải phóng Lào”(2).

Thắng lợi của chiến dịch Thượng Lào đánh dấu bước phát triển mới của tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa quân đội hai nước Việt-Lào. Lần đầu tiên sự phối hợp chiến đấu giữa quân đội hai nước trong một chiến dịch lớn đã giành thắng lợi vẻ vang, tạo tiền đề cho sự phối hợp chiến đấu giữa quân đội và nhân dân hai nước ngày càng chặt chẽ và giành thắng lợi to lớn hơn. Với thắng lợi của chiến dịch Thượng Lào, quân và dân Lào có điều kiện thuận lợi xây dựng, phát triển Sầm Nưa trở thành trung tâm căn cứ địa Trung ương, hậu phương kháng chiến của cả nước Lào, nối thông với nhiều vùng tự do của Việt Nam. Thế phối hợp tác chiến giữa quân đội hai nước trên chiến trường Thượng Lào và Bắc Đông Dương có điều kiện phát triển thuận lợi, góp phần đưa cuộc kháng chiến của quân và dân hai nước giành thắng lợi to lớn trong Chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954, mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, tiến tới kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ba nước Đông Dương.